

BÁO CÁO
CÔNG TÁC NĂM 2024
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025
CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa X,
nhiệm kỳ 2021-2026)

Thực hiện Kế hoạch số /KH-HĐND ngày tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ báo cáo kết quả công tác năm 2024 và dự kiến phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024 là năm “tăng tốc” thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ thành phố, năm thứ tư thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2021-2026 của Hội đồng nhân dân thành phố; trước khó khăn do số lượng án tồn của năm trước đã thụ lý tại Tòa án cộng với số thụ lý mới nhiều nên số án thụ lý của năm 2024 vẫn ở mức cao so với bình quân của những năm trước đây¹. Trong điều kiện biên chế Tòa án nhân dân hai cấp không tăng (thậm chí giảm do có công chức đến tuổi nghỉ hưu, chuyển công tác) nhưng công việc lại nhiều hơn, điều đó ít nhiều cũng ảnh hưởng kết quả giải quyết án năm 2024. Tuy nhiên, trong năm qua lãnh đạo Tòa án nhân dân thành phố đã có nhiều giải pháp trong chỉ đạo công tác xét xử và các mặt công tác khác đạt kết quả tốt, dưới đây là những kết quả đạt được.

I. Công tác xét xử, giải quyết các loại án

1. Công tác xét xử, giải quyết các loại vụ, việc

1.1. Số liệu thụ lý, giải quyết:

¹ Tính cả số liệu dự kiến của 02 tháng cuối năm 2024 (báo cáo chi tiết ở phần sau).

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/10/2024², Tòa án nhân dân hai cấp trong thành phố thụ lý **12.154** vụ, việc, giải quyết **9.854** vụ, việc; còn lại 2.300 vụ, việc (có 82 vụ đang tạm đình chỉ); đạt tỷ lệ giải quyết là **81,08%**.³

Nếu tính cả **số liệu dự kiến sẽ thụ lý và giải quyết của Tòa án hai cấp của thành phố trong hai tháng cuối năm 2024**⁴ thì số thụ lý là 14.154 vụ việc; số giải quyết là 11.654 vụ, việc; Tỷ lệ giải quyết là 82,34%.⁵

Số liệu cụ thể ở từng cấp Tòa án (*số liệu thực tế trong 10 tháng của năm 2024*) như sau:

- Tòa án nhân dân thành phố thụ lý 1.633 vụ, việc (*cùng kỳ 1.642*); giải quyết 1.240 vụ, việc (*cùng kỳ 1.210*); đạt tỷ lệ **75,93%** (*cùng kỳ 73,69%*).

- Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 10.521 vụ, việc (*cùng kỳ 9.982*); giải quyết 8.614 vụ, việc (*cùng kỳ 8.082*); đạt tỷ lệ **81,87%** (*cùng kỳ 80,97%*).

1.2. Số liệu cụ thể trong từng lĩnh vực:

1.2.1. Án hình sự:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 1.132 vụ; giải quyết 1.003 vụ; đạt tỷ lệ **88,6%**⁶. Trong đó:

+ Tòa án thành phố thụ lý sơ thẩm 77 vụ, giải quyết 69 vụ; thụ lý phúc thẩm 187 vụ, giải quyết 147 vụ. Tổng giải quyết/thụ lý là 216/264 vụ, tỷ lệ đạt **81,82%** (*cùng kỳ giải quyết/thụ lý 160/206 vụ, đạt tỷ lệ 77,67%*).

+ Tòa án cấp huyện thụ lý 868 vụ, giải quyết 787 vụ, đạt tỷ lệ 90,67% (*cùng kỳ giải quyết/thụ lý là 740/816, đạt tỷ lệ 90,69%*).

1.2.2. Án dân sự:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 5.512 vụ việc, giải quyết 3.975 vụ việc, đạt tỷ lệ **72,12%**⁷. Trong đó:

+ Tòa án thành phố thụ lý 852 vụ việc, giải quyết 614 vụ việc, đạt tỷ lệ 72,07% (*cùng kỳ thụ lý 879 vụ việc, giải quyết 620 vụ việc, đạt tỷ lệ 70,53%*).

+ Tòa án cấp huyện thụ lý 4.660 vụ việc, đã giải quyết 3.361 vụ việc, đạt tỷ lệ 72,12% (*cùng kỳ thụ lý 4.287 vụ việc, giải quyết 2.916 vụ việc, đạt tỷ lệ 68,02%*).

1.2.3. Án hôn nhân và gia đình:

² Tính theo số liệu thực tế trong 10 tháng năm 2024. Cùng kỳ tính theo số liệu 10 tháng năm 2023 (*Từ 01/01/2023 đến 31/10/2023*).

³ So sánh với cùng kỳ: Thụ lý 11.624 vụ việc, giải quyết 9.292 vụ việc, tỷ lệ giải quyết là 79,94%. Như vậy, theo số liệu 10 tháng của năm 2024 thì thụ lý tăng 530 vụ, việc; số giải quyết tăng 562 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết tăng 1,14%.

⁴ Dự kiến số thụ lý tăng thêm 2.000 vụ, việc; Số giải quyết tăng thêm 1.800 vụ, việc.

⁵ Như vậy, so cả năm 2024 (bao gồm số liệu dự kiến) với cùng kỳ năm 2023 thì số thụ lý tăng 530 vụ, việc; số giải quyết tăng 562 vụ, việc; Tỷ lệ giải quyết tăng 0,92%.

⁶ Cùng kỳ thụ lý 1.022 vụ, giải quyết 900 vụ, đạt tỷ lệ 88,06%.

⁷ Cùng kỳ thụ lý 5166 vụ việc, giải quyết 3536, đạt tỷ lệ 68,45%.

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 4.604 vụ, việc; giải quyết 4.093 vụ, việc; đạt tỷ lệ **88,90%**⁸. Trong đó:

+ Tòa án thành phố thụ lý 331 vụ việc, giải quyết 272 vụ việc, đạt tỷ lệ 82,18% (cùng kỳ thụ lý 353 vụ việc, giải quyết 292 vụ việc, đạt tỷ lệ 82,72%).

+ Tòa án cấp huyện thụ lý 4.273 vụ việc, đã giải quyết 3.821 vụ việc, đạt tỷ lệ 89,42% (cùng kỳ thụ lý 4.330 vụ việc, giải quyết 3.976 vụ việc, đạt tỷ lệ 91,82%).

1.2.4. Án kinh doanh thương mại và giải quyết theo thủ tục phá sản:

- Án kinh doanh thương mại:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 248 vụ; giải quyết 193 vụ; đạt tỷ lệ **77,82%**⁹. Trong đó:

+ Tòa án thành phố thụ lý 50 vụ việc, giải quyết 45 vụ việc, đạt tỷ lệ 90,00% (cùng kỳ thụ lý 53 vụ việc, giải quyết 39 vụ việc, đạt tỷ lệ 73,58%).

+ Tòa án cấp huyện thụ lý 198 vụ việc, đã giải quyết 148 vụ việc, đạt tỷ lệ 74,75% (cùng kỳ thụ lý 213 vụ việc, giải quyết 149 vụ việc, đạt tỷ lệ 69,95%).

- Về phá sản:

Tòa án hai cấp thụ lý 04 vụ, giải quyết 04 vụ, tỷ lệ đạt 100% (cùng kỳ thụ lý 05 vụ, giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 20%). Trong đó:

+ Tòa án thành phố thụ lý 0 vụ (cùng kỳ thụ lý 03 vụ, giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 100%).

+ Tòa án cấp huyện thụ lý 04 vụ, giải quyết 04 vụ, tỷ lệ đạt 100% (cùng kỳ Tòa án cấp huyện thụ lý 02 vụ, chưa giải quyết).

1.2.5. Án hành chính:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 133 vụ; giải quyết 89 vụ; đạt tỷ lệ **66,92%**¹⁰. Trong đó:

+ Tòa án thành phố thụ lý 128 vụ, giải quyết 85 vụ, đạt tỷ lệ 66,41% (cùng kỳ thụ lý 142 vụ, giải quyết 90 vụ, đạt tỷ lệ 63,38%).

+ Tòa án cấp huyện thụ lý 05 vụ, giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ 80,00% (cùng kỳ thụ lý 04 vụ, giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 75,00%).

1.2.6. Án lao động:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 49 vụ; giải quyết 47 vụ; đạt tỷ lệ **95,92%**¹¹. Trong đó:

+ Tòa án thành phố thụ lý 03 vụ, giải quyết 03 vụ, đạt tỷ lệ 100% (cùng kỳ thụ lý 02 vụ, giải quyết 02 vụ, đạt tỷ lệ 100,00%).

⁸ Cùng kỳ thụ lý 4.604 vụ việc, giải quyết 4.093 vụ việc, đạt tỷ lệ 88,90%.

⁹ Cùng kỳ thụ lý 266 vụ việc, giải quyết 188 vụ việc, đạt tỷ lệ 70,68%.

¹⁰ Cùng kỳ thụ lý 146 vụ, giải quyết 93 vụ, đạt tỷ lệ 63,70%.

¹¹ Cùng kỳ thụ lý 9 vụ việc, giải quyết 7 vụ việc, đạt tỷ lệ 77,78%.

+ Tòa án cấp huyện thụ lý 46 vụ, đã giải quyết 44 vụ, đạt tỷ lệ 95,65% (cùng kỳ thụ lý 07 vụ, giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 71,43%).

1.2.7. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý 472 hồ sơ, giải quyết 450 hồ sơ, đạt tỷ lệ **95,34%**¹². Trong đó:

+ Tòa án thành phố thụ lý 05 hồ sơ, giải quyết 05 hồ sơ vụ, đạt tỷ lệ 100% (cùng kỳ thụ lý 06 vụ, giải quyết 06 vụ, đạt tỷ lệ 100%).

+ Tòa án cấp huyện thụ lý 467 hồ sơ, đã giải quyết 445 hồ sơ, đạt tỷ lệ **95,29%** (cùng kỳ thụ lý 323 hồ sơ, giải quyết 293 hồ sơ, đạt tỷ lệ **90,71%**).

2. Đặc điểm về thụ lý và chất lượng giải quyết:

2.1. Đặc điểm về thụ lý, giải quyết:

2.1.1. Án hình sự:

Theo thống kê án sơ thẩm của Tòa án thành phố có số lượng thụ lý tương đối cao (77 vụ), trong đó có một số tội phổ biến như: Tội “*Giết người*” thụ lý 10 vụ; Tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thụ lý 17 vụ; Tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” thụ lý 08 vụ; Tội “*Tham ô tài sản*” thụ lý 08 vụ; Tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thụ lý 12 vụ; Tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” thụ lý 02 vụ, còn lại là các tội phạm khác chiếm số lượng ít. Nhìn chung, số thụ lý nói chung và nói riêng từng loại tội phạm đều tăng so với cùng kỳ¹³.

Đối với án sơ thẩm cấp huyện, theo số liệu thống kê, một số loại tội có số án thụ lý nhiều gồm: Tội “*Trộm cắp tài sản*” thụ lý 210 vụ; Tội “*Đánh bạc*” thụ lý 77 vụ; Tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thụ lý 140 vụ; Tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thụ lý 52 vụ; Tội “*Cố ý gây thương tích*” thụ lý 114 vụ... Nhóm các tội này cũng là các tội phổ biến mà Tòa án cấp huyện đã thụ lý trong cùng kỳ và các năm trước đây.

Về hình phạt: Số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn là 1.168 bị cáo, chiếm tỷ lệ 87,6%, phạt tù nhưng cho hưởng án treo là 102 bị cáo, áp dụng hình phạt khác có phạt tiền 58 bị cáo, hình phạt cải tạo không giam giữ là 04 bị cáo. Nhìn chung, mức án đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc.

2.1.2. Án dân sự:

Theo thống kê thì Tòa án thành phố thụ lý sơ thẩm chủ yếu là các vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc trong vụ án liên quan đến yếu tố đương sự yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các tranh chấp phổ biến (cả sơ thẩm và phúc thẩm) do Tòa án thành phố đã thụ lý gồm có tranh chấp về thừa kế tài sản (46 vụ việc), tranh chấp quyền sử dụng đất (31 vụ việc), đòi lại quyền sử dụng đất cho mượn, cho ở nhờ hoặc lấn chiếm (10 vụ việc), tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (13 vụ việc)...

¹² Cùng kỳ thụ lý 329 hồ sơ, đã giải quyết 299 hồ sơ, đạt tỷ lệ 90,88%.

¹³ Cùng kỳ số thụ lý hình sự sơ thẩm của Tòa án thành phố là 38 vụ (số liệu 10 tháng của năm 2023).

Ở cấp huyện, các tranh chấp phổ biến là tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (602 vụ việc), tranh chấp quyền sử dụng đất (591 vụ việc), tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản (754 vụ việc), tranh chấp hợp đồng vay tài sản (447 vụ), đòi lại quyền sử dụng đất cho mượn, cho ở nhờ hoặc lấn chiếm (350 vụ việc)...

Đây là lĩnh vực có tỷ lệ giải quyết không cao, số vụ việc tồn nhiều, lý do chính dẫn đến tiến độ giải quyết chậm là do chưa có kết quả ủy thác từ nước ngoài (án sơ thẩm của Tòa án thành phố), các hoạt động thu thập chứng cứ đều mất rất nhiều thời gian, nhiều lúc Tòa án không thể triệu tập đương sự đến để giải quyết (đương sự không hợp tác, vắng mặt khỏi nơi cư trú không để lại thông tin...). Thời gian vừa qua, Tòa án nhân dân hai cấp còn gặp phải khó khăn liên quan đến vấn đề chậm nhận kết quả trích đo địa chính. Qua tìm hiểu được biết nguyên nhân là do cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố quá tải hồ sơ (nhiều đội đi đo đạc, thẩm định nhưng chỉ có 02 cán bộ kỹ thuật xử lý dữ liệu để phát hành bản vẽ)¹⁴. Mặc dù vậy, với tinh thần quyết tâm nên tỷ lệ giải quyết ở cả hai cấp Tòa án vẫn ở mức khá cao (trong đó tỷ lệ của Tòa án thành phố cao hơn cùng kỳ).

Các đơn vị có lượng án dân sự nhiều như: Ninh Kiều (925 vụ việc), Thới Lai (536 vụ việc), Bình Thủy (515 vụ việc), Thốt Nốt (508 vụ việc) và Ô Môn (483 vụ việc).

2.1.3. Án Hôn nhân và gia đình:

- Đối với Tòa án nhân dân thành phố:

Án hôn nhân và gia đình của Tòa án thành phố thụ lý chủ yếu là xin ly hôn với người nước ngoài, kết quả giải quyết chưa cao do các vụ án loại này đều phải thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài với một bên đương sự (phần lớn trường hợp đương sự là nữ đang ở trong nước xin ly hôn với người nước ngoài), nhiều trường hợp chưa có kết quả trả lời nên chưa thể xét xử được.

- Đối với Tòa án cấp quận, huyện:

Theo thống kê, án hôn nhân và gia đình do Tòa án cấp huyện thụ lý phần lớn là các vụ án xin ly hôn (có tranh chấp về con chung, tài sản chung, nợ chung) xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng (2.252 vụ việc), vì lý do kinh tế (73 vụ việc), mâu thuẫn do tệ nạn như cờ bạc, ma túy (34 vụ việc), yếu tố tình cảm, ngoại tình (22 vụ việc), liên quan đến bạo lực gia đình (19 vụ việc)... Ngoài ra, còn có việc khởi kiện chia tài sản sau khi ly hôn (09 vụ), khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn (17 vụ). Về các việc dân sự liên quan đến lĩnh vực hôn nhân gia đình có yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn là 393 trường hợp, yêu cầu xác định cha mẹ cho con là 14 trường hợp, chấm dứt việc nuôi con nuôi có 02 trường hợp...

¹⁴ Năm 2024, Tòa án phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố ký kết Quy chế phối hợp trong lĩnh vực này.

2.1.4. Án Hành chính:

Số án thụ lý đa số là khiếu kiện đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong lĩnh vực thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư trong các dự án; cấp hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xử phạt vi phạm hành chính ... Các vụ án hành chính hiện nay đa số do người bị kiện là Ủy ban nhân dân cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai nên đều thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án thành phố.

Kết quả giải quyết án hành chính năm nay đạt cao hơn chỉ tiêu do ngành đề ra; năm qua việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của người bị kiện cho Tòa án có sự chuyển biến nhất định về mặt thời gian¹⁵, tạo điều kiện để Tòa án sớm đưa ra giải quyết vụ án.

2.1.5. Án Kinh doanh thương mại, Lao động:

Với loại án kinh doanh thương mại các tranh chấp chính là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng mua bán hàng hóa; án lao động chủ yếu là tranh chấp việc làm, tiền lương, tiền công, kỷ luật sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động... Ở Tòa án thành phố trong năm qua không có thụ lý sơ thẩm án lao động và phá sản. Đối với án kinh doanh thương mại chỉ thụ lý 50 vụ (có 04 vụ sơ thẩm, 46 vụ phúc thẩm). Tại Tòa án các quận, huyện thì tình hình thụ lý nhóm án này cũng không cao so với các loại khác (án lao động và thủ tục phá sản thụ lý 52 vụ, kinh doanh thương mại thụ lý 214 vụ).

Tòa án nhân dân hai cấp đã tích cực giải quyết, đảm bảo trình tự thủ tục, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động. Tuy nhiên so với yêu cầu đặt ra thì tiến độ giải quyết chưa đạt do nhiều vụ án có nhiều người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án (liên quan đến tranh chấp tài sản thế chấp; trên đất thế chấp có hộ gia đình khác đang cư ngụ...) làm cho việc giải quyết vụ án kéo dài vì phải tiến hành nhiều thủ tục.

2.1.6. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án:

Qua phân tích số liệu cho thấy số vụ việc giải quyết thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án năm qua đã tăng lên 43%. Trong giải quyết, các Tòa án đã có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hành chính, giải quyết nhanh, tổ chức họp xét tại trụ sở hoặc trực tiếp đến Trung tâm cai nghiện, một số trường hợp tiến hành theo hình thức trực tuyến. Hầu hết chấp nhận hồ sơ đề nghị (chỉ có 06 hồ sơ đình chỉ trên tổng số 450 trường hợp đã giải quyết). Số vụ có khiếu nại, kiến nghị lên Tòa án nhân dân thành phố ít, nếu có đều được giữ y.

2.2. Chất lượng xét xử, giải quyết các loại án:

Chất lượng xét xử từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/10/2024: Số án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan là 61 vụ. Trong đó Tòa án thành phố 20 vụ (hủy chủ quan 17 vụ, sửa chủ quan 03 vụ), Tòa án cấp huyện 41 vụ (hủy chủ quan 09 vụ; sửa chủ

¹⁵ Trong năm Thường trực Thành ủy đã có văn bản chỉ đạo vấn đề này.

quan 32 vụ); Tỷ lệ án bị hủy sửa là **0,31%** (cùng kỳ tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan là 0,46%)¹⁶.

Đối với các vụ hòa giải thành 100% các quyết định có hiệu lực không bị cấp có thẩm quyền hủy sửa.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác khác:

1. Tình hình tổ chức biên chế và đào tạo:

- Tình hình biên chế: Biên chế được phân bổ năm 2024 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố Cần Thơ là 220 biên chế, hiện có 202, còn thiếu 18 biên chế. Trong đó, Tòa án nhân dân thành phố hiện có 54 (01 Thẩm phán cao cấp, 24 Thẩm phán trung cấp, 01 Thẩm tra viên, 22 Thư ký, 06 chức danh khác); Tòa án nhân dân cấp huyện hiện có 148 người (23 Thẩm phán trung cấp, 67 Thẩm phán sơ cấp, 03 Thẩm tra viên, 48 Thư ký và 07 chức danh khác).

- Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức: 200/202 cử nhân (tỷ lệ 99%); trong đó có 51 Thạc sỹ Luật (tỷ lệ 25,24%, chưa kể số đang học cao học); Riêng các chức danh khác đều có trình độ cử nhân.

- Trình độ lý luận chính trị: 46 cử nhân, cao cấp (tỷ lệ 22,77%), 67 trung cấp (tỷ lệ 33,17%).

Trong năm qua, việc đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị vẫn được duy trì, bảo đảm yêu cầu cho công tác quy hoạch đội ngũ kế thừa, cũng như từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, nhận thức chính trị cho công chức có chức danh tư pháp.

2. Về hoạt động của Hội thẩm nhân dân:

- Hiện nay, Tòa án nhân dân hai cấp có 223 vị Hội thẩm nhân dân, trong đó Tòa án nhân dân thành phố có 34 vị Hội thẩm; Tòa án nhân dân cấp huyện có 189 vị Hội thẩm; Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và cấp huyện đã tổ chức bầu Trưởng, phó đoàn hoạt động theo nhiệm kỳ để làm cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp trong năm qua.

- Trong năm, đội ngũ Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp đã tiếp tục duy trì việc sắp xếp công việc của cơ quan, để tham gia công tác xét xử cùng Tòa án, vừa qua không phải hoãn phiên tòa do vắng Hội thẩm nhân dân. Khi xét xử nguyên tắc Hội thẩm nhân dân ngang quyền với Thẩm phán, xét xử tập thể và quyết định theo đa số được Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng theo quy định, từ đó năng lực, kỹ năng xét xử ngày càng được nâng lên.

Để bảo đảm điều kiện cho các vị Hội thẩm nhân dân làm tốt nhiệm vụ xét xử, bằng nguồn kinh phí được cấp, Tòa án nhân dân thành phố đã trang bị cho Hội thẩm hầu hết các văn bản pháp luật mới có liên quan đến công tác xét xử để

¹⁶ Theo quy định tại Nghị quyết số 96/2019/NQ-QH14 ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về “Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án” thì tỷ lệ án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan không quá 1,5%.



tự nghiên cứu khi cần thiết, đồng thời duy trì các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, rút kinh nghiệm xét xử đối với Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp¹⁷.

3. Công tác thi hành án hình sự:

Trong 10 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố đã ban hành 1.422 quyết định thi hành án hình sự (*Tòa án nhân dân thành phố là 128, Tòa án nhân dân cấp huyện là 1.294*); Trong đó, riêng Ủy thác thi hành án là 154 trường hợp (*Tòa án nhân dân thành phố 05, Tòa án nhân dân cấp huyện 149*); xem xét cho hoãn thi hành án 34 trường hợp (*thành phố 06, cấp huyện 28*), tạm đình chỉ thi hành án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố có 03 trường hợp. Hiện tại, còn 17 đối tượng truy nã thi hành án đã có quyết định truy nã¹⁸ (*do Tòa án thành phố đề nghị là 04, các quận, huyện là 13, chưa tính số vừa làm thủ tục đề nghị có 04 trường hợp*). Tòa án nhân dân thành phố chỉ đạo các quận huyện tiếp tục đôn đốc, theo dõi, phối hợp với Cơ quan Thi hành án hình sự để đảm bảo hiệu quả công tác thi hành án.

Dịp lễ, tết theo đề nghị của Cơ quan Thi hành án hình sự thuộc Công an thành phố, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân thành phố đã xét giảm án thời hạn chấp hành án phạt tù cho 45 phạm nhân cải tạo tốt và xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 05 phạm nhân đang cải tạo tại Phân trại thuộc Trại tạm giam Công an thành phố và các Nhà tạm giữ tại Công an cấp huyện. Ở cấp huyện cũng xem xét, giải quyết cho 50 trường hợp xét giảm thời gian thử thách của án treo và thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định. Định kỳ phối hợp với Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố và các quận huyện nhằm rà soát, đối chiếu danh sách người bị kết án, các trường hợp tại ngoại, đang được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án, củng cố hồ sơ các trường hợp trốn thi hành án để truy nã theo quy định.

4. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại:

Trong 10 tháng đầu năm, Tòa án nhân dân hai cấp đã tiếp nhận 132 đơn khiếu nại các loại, trong đó có 108 đơn thuộc thẩm quyền. Tòa án đều đã xem xét, giải quyết (ban hành quyết định giải quyết, văn bản trả lời đơn và chuyển đơn theo thẩm quyền) đối với tất cả các đơn thư khiếu nại.

Qua xem xét các đơn có khiếu nại cho thấy hầu hết đều là khiếu nại trong phạm vi tố tụng (1) và nội dung giải quyết vụ án (2), hoặc khiếu nại thời gian giải quyết chậm (3). Việc giải quyết đối với các trường hợp (1) và (2) thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng. Riêng đối với khiếu nại giải quyết chậm, năm 2023 bằng nhiều giải pháp, số án thụ lý đã được giải quyết tăng về số lượng đáng kể so với cùng kỳ, góp phần giảm khiếu nại về việc giải quyết án chậm.

Về đơn tố cáo: Tòa án nhân dân hai cấp đã nhận 05 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền và đã giải quyết 05 đơn, các đơn tố cáo đều không có căn cứ.

¹⁷ Theo kế hoạch, Tòa án thành phố sẽ tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho HTND trong tháng 11/2024.

¹⁸ Theo quy định, hồ sơ đề nghị truy nã được chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh theo dõi, thực hiện theo thẩm quyền.

5. Công tác kiểm tra:

Năm 2024, định kỳ có tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đối với Tòa án nhân dân hai cấp, qua đó góp phần chấn chỉnh việc thực thi công vụ gồm công tác thụ lý, xét xử, tiếp công dân¹⁹. Đây là công tác quan trọng để củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ, do đó năm 2025 cần tiếp tục đổi mới để công chức trong ngành làm tốt hơn nữa.

6. Các công tác khác liên quan đến nhiệm vụ cải cách tư pháp:

Công tác đăng bản án, quyết định có hiệu lực lên cổng thông tin điện tử của Tòa án cũng được lãnh đạo tiếp tục quan tâm và chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định. Trong thời điểm báo cáo, Tòa án hai cấp thành phố Cần Thơ đã đăng tải được 4.997 bản án, quyết định, trong đó của Tòa án thành phố là 646, Tòa án cấp huyện là 4.351²⁰ (theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết số 03/2017/HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì chỉ đăng những bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và các bản án, quyết định mà người tham gia tố tụng đề nghị không đăng tải do sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống mà có lý do chính đáng theo quy định).

Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp: Trong 10 tháng, Tòa án nhân dân hai cấp đã tổ chức được 198 phiên tòa rút kinh nghiệm (trong đó Tòa án thành phố là 26, Tòa án cấp huyện là 172).

Việc tổ chức phiên tòa trực tuyến: Thời gian qua đều được thực hiện đúng theo tinh thần Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của liên bộ Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Bộ Tư pháp qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến. Tuy nhiên, do tình hình chuẩn bị các khâu về trang thiết bị, đường truyền và các thiết bị ghi âm, ghi hình gặp không ít khó khăn và không có cán bộ chuyên trách nên việc tổ chức các phiên tòa trực tuyến chưa đạt như yêu cầu đặt ra.

Kết quả thực hiện cụ thể Tòa án hai cấp đã tổ chức được 276 phiên tòa trực tuyến²¹.

Việc tổ chức các phiên tòa trực tuyến là một trong những chủ trương lớn của Tòa án nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, việc tổ chức vẫn còn ít, đường truyền không ổn định do hạ tầng về công nghệ chưa được đầu tư. Sắp tới, Tòa án nhân dân Tối cao sẽ tiến hành sơ kết việc tổ chức thực hiện trong thời gian qua để có giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

¹⁹ Thực hiện Kế hoạch số 08/KH-TATP ngày 19/7/2024, trong tháng 8 vừa qua Đoàn kiểm tra của Tòa án thành phố cũng đã tiến hành đợt kiểm tra về nghiệp vụ đối với Tòa án cấp huyện. Ngoài ra, sẽ có đợt kiểm tra vào tháng 11 và tháng 12/2024.

²⁰ So với cùng kỳ, hệ thống Tòa án hai cấp đã đăng 5.747 (Trong đó: Tòa án thành phố là 668, Tòa án cấp huyện là 5.079)

²¹ Dự kiến trong hai tháng cuối năm 2024, mỗi Thẩm phán Tòa án hai cấp sẽ phân đầu tổ chức xét xử trực tuyến 02 vụ/Thẩm phán.

Tòa án nhân dân thành phố đã gửi 01 bản án mà Ủy ban Thẩm phán nhận thấy là mẫu mực có thể áp dụng trong giải quyết các vụ án đến Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để xem xét là nguồn án lệ.

7. Công tác của các Trung tâm Hòa giải đối thoại:

Tổng số vụ, việc được các Trung tâm Hòa giải, đối thoại ở hai cấp Tòa án thụ lý là 2.864 vụ việc (Trong đó: Tòa án nhân dân thành phố là 158, Tòa án nhân dân cấp huyện là 2.706); đã giải quyết 2.777 vụ, việc (Trong đó: Tòa án nhân dân thành phố là 158 vụ việc, Tòa án nhân dân cấp huyện là 2.619 vụ việc).

Kết quả: Đã hòa giải thành được 1.588 vụ, việc, đạt tỷ lệ 57,18% (trong đó Tòa án nhân dân thành phố là 44, Tòa án nhân dân cấp huyện là 1.544), còn lại 1.189 vụ, việc chuyển sang Tòa án giải quyết tiếp.

Từ kết quả trên cho thấy, hoạt động của các Trung tâm hòa giải, đối thoại đã có hiệu quả thiết thực trong việc tạo lại tình đoàn kết trong nhân dân, giảm áp lực cho Tòa án. Vì vậy, sắp tới cần sơ kết để phát huy hiệu quả của hoạt động này.

III- Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Trong năm 2024, được sự quan tâm chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố; sự cố gắng, nỗ lực của lãnh đạo và tập thể công chức, người lao động của Tòa án hai cấp; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân các cấp và hợp tác của các cơ quan có liên quan; Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố dù còn nhiều khó khăn, nhưng bằng sự cố gắng cùng với những giải pháp quyết liệt, đã đạt được những kết quả quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác tổ chức cán bộ tiếp tục được kiện toàn, chất lượng công chức có chức danh tư pháp tiếp tục được nâng lên, từ đó công tác xét xử được tập trung chỉ đạo, nhiều loại án, tỷ lệ giải quyết của Tòa án hai cấp thành phố giải quyết đạt tỷ lệ cao hơn cùng kỳ về số lượng, tỷ lệ; tỷ lệ hòa giải thành ở Tòa án nhân dân hai cấp khá cao; chất lượng giải quyết có tiến bộ; yêu cầu tranh tụng tại các phiên tòa tiếp tục được nâng chất, không có án oan trong xét xử án hình sự; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện tốt, không để xảy ra điểm nóng về khiếu nại tố cáo liên quan đến công tác xét xử; việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp tiếp tục đạt được kết quả tốt... đã góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn thành phố, từng bước tạo niềm tin nhất định của nhân dân đối với hoạt động tư pháp, trong đó có Tòa án.

2. Hạn chế, thiếu sót:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác xét xử trong năm qua vẫn còn những hạn chế, thiếu sót nhất định như tỷ lệ giải quyết một số loại án chưa như mong muốn²², một số vụ án phức tạp còn để kéo dài dù ít, chất lượng giải

²² Theo quy định của ngành, tỷ lệ giải quyết án hình sự từ 90% trở lên; án dân sự nói chung từ 85% trở lên.

quyết trong một số vụ án còn có quan điểm giải quyết khác nhau giữa Tòa án và Viện kiểm sát, hoặc có vi phạm, sai sót bị hủy, bị sửa.

3. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót:

3.1. Về khách quan:

+ Khối lượng công việc phải giải quyết lớn, một số vụ án tính chất phức tạp nên giải quyết chậm, một số vụ do bị hủy phải giải quyết nhiều lần; có sự mất cân đối giữa số lượng Thẩm phán và Thư ký (Thẩm phán nhiều hơn Thư ký) do việc thực hiện lộ trình tinh giảm biên chế.

+ Tình trạng nhiều đương sự cản trở, không hợp tác đã ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết án.

+ Việc ủy thác tư pháp đi nước ngoài kéo dài, nhất là các vụ án hôn nhân có yếu tố nước ngoài.

3.2. Về chủ quan:

+ Công tác phối hợp tuy có được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế, vướng mắc nên đạt hiệu quả chưa cao trong vài lĩnh vực, vụ án cụ thể.

+ Công tác chỉ đạo, điều hành có lúc, có nơi chưa tập trung, thiếu sáng tạo. Việc duy trì sinh hoạt, kiểm tra, đôn đốc trong nội bộ có nơi, có lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời rút kinh nghiệm về công tác xét xử, việc tổ chức sinh hoạt nghiệp vụ trong nội bộ còn hạn chế.

+ Văn bản pháp luật mới ban hành ngày càng nhiều nhưng một số Thẩm phán chưa cập nhật đầy đủ, ý thức học hỏi, tự nghiên cứu còn hạn chế nhất định; một số Thẩm phán mới được bổ nhiệm thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

+ Công tác kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Tòa án nhân dân thành phố đối với Tòa án cấp huyện có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

IV. Kiến nghị:

Trong quá trình tổ chức thực hiện các phiên tòa trực tuyến, thấy rằng, về trang thiết bị phục vụ xét xử còn thiếu, đường truyền còn chưa tốt. Do vậy, kiến nghị được ngoài phần được trang cấp của Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị có sự hỗ trợ từ ngân sách địa phương.

Qua công tác giải quyết các vụ án liên quan đến việc xác định cha cho con tại các Tòa án nhận thấy: Thời gian vừa qua, công tác hộ tịch trên địa bàn làm không đúng trong việc cấp khai sinh cho các trẻ em ngoài hôn nhân khi người cha đưa trẻ đến lập khai sinh thì cơ quan hộ tịch từ chối lập khai sinh cho trẻ và yêu cầu khởi kiện tại Tòa án. Trong khi theo quy định pháp luật, Tòa án chỉ thụ lý giải quyết khi có tranh chấp. Trong trường hợp Tòa án không thụ lý, thì quyền lợi của người dân, đặc biệt là của trẻ em không bảo đảm, còn nếu Tòa án thụ lý thì lại không đúng với các quy định của pháp luật. Do vậy, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến đề Sở Tư pháp quan tâm hướng dẫn lại công tác hộ tịch cho cán bộ hộ tịch để làm đúng theo quy định.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2024, quyết tâm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, thiếu sót, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2025 như sau:

1- Triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ năm 2025 ngay từ đầu năm. Tập trung mọi nguồn lực để phấn đấu tăng tỷ lệ giải quyết và nâng cao chất lượng xét xử các loại vụ án, chú trọng khắc phục từng bước những hạn chế của năm qua, trong đó trọng tâm là nâng cao tỷ lệ giải quyết án dân sự, chất lượng giải quyết án hành chính và chất lượng xét xử các loại vụ án đạt kết quả tốt hơn năm 2024. Phấn đấu không có vụ án xét xử oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự nói chung, đối thoại trong các vụ án hành chính, không để phát sinh các vụ án quá thời hạn xét xử do lỗi chủ quan của Tòa án. Tiếp tục chỉ đạo giải quyết một số vụ án phức tạp, kéo dài còn lại.

2- Tiếp tục bám sát chủ đề thi đua “*Phụng công thủ pháp, chí công vô tư*” với phương châm “*gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*” gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, thực hiện tốt Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về Kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các cơ quan tư pháp.

3- Luôn coi trọng và thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân theo Luật khiếu nại, Luật tố cáo. Thông qua việc giải quyết đúng quy định các loại vụ án để từng bước hạn chế các khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Tòa án nhất là các khiếu nại vượt cấp; tăng cường công tác kiểm tra hoạt động chuyên môn trong nội bộ; làm tốt công tác Thi hành án hình sự; triệt để khắc phục vi phạm về thời gian ban hành các văn bản tố tụng.

4- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Chương trình công tác cải cách tư pháp những năm sắp tới của ngành Tòa án nhân dân, trong đó tập trung cho việc rút kinh nghiệm về tổ chức và hoạt động của bộ phận Hành chính - Tư pháp tại Tòa án nhân dân hai cấp, củng cố hoạt động của các Trung tâm Hòa giải - đối thoại với mục tiêu phục vụ tốt nhất yêu cầu của nhân dân, công khai, minh bạch hoạt động của Tòa án; duy trì việc phối hợp thực hiện các phiên tòa cải cách tư pháp theo Quy chế phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố tại các phiên xử của Tòa án hai cấp, đảm bảo các phiên tòa, bản án, quyết định của Tòa án phải đúng pháp luật, thực sự mang lại niềm tin của nhân

dân đối với công tác xét xử; thực hiện nghiêm túc việc công bố bản án trên Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân theo quy định; tiếp tục triển khai xét xử bằng hình thức trực tuyến các loại vụ án (chủ yếu là án Hành chính) theo Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân Tối cao.

5- Chuẩn bị các điều kiện để thành lập Tòa án sơ thẩm chuyên biệt theo Luật sửa đổi, bổ sung luật tổ chức Tòa án nhân dân đã được Quốc hội thông qua và tổ chức thực hiện trong thời gian tới, thực hiện chủ trương của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân Tối cao về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp cao tại Cần Thơ.

6- Tiến hành thường xuyên công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định để không ngừng kiện toàn tổ chức bộ máy, quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho công chức có chức danh tư pháp nhằm đảm bảo tiêu chuẩn, nâng cao năng lực công tác và tạo nguồn quy hoạch cán bộ.

7- Thường xuyên quan tâm công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, tiêu cực của công chức, đi đôi với việc động viên và khen thưởng kịp thời nhất là công chức có chức danh tư pháp nhằm xây dựng môi trường tư pháp trong sạch, vững mạnh.

8- Triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân hai cấp về kiến thức mới, quy định mới; Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng pháp luật thống nhất; duy trì hoạt động kiểm điểm, rút kinh nghiệm về công tác xét xử theo định kỳ của các Tòa chuyên trách, Phòng nghiệp vụ, Tòa án nhân dân cấp huyện như đã đề ra trong thời gian qua.

9- Chủ động phối hợp với các ngành liên quan xây dựng quy chế phối hợp để từng bước giải quyết hạn chế, vướng mắc trong thời gian qua. Đồng thời, tranh thủ sự ủng hộ của địa phương và đầu tư từ Trung ương để tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Tòa án nhân dân hai cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2024 và một số nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2025 của Tòa án nhân dân hai cấp thành phố, nay báo cáo đến Hội đồng nhân dân thành phố./.

(Đính kèm báo cáo có bảng số liệu chi tiết).

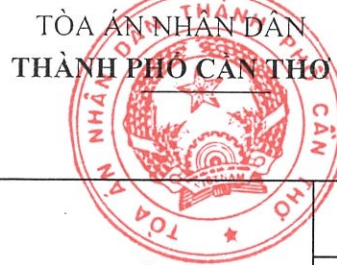
Nơi nhận:

- TT. HĐND TP: để báo cáo;
- Ban Pháp chế HĐND TP: để báo cáo;
- VP TU, VP HĐND TP: để báo cáo
- Đại biểu HĐND TP: để báo cáo;
- Lưu: BLĐ, P.TCCB-TT&TĐKT, VT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**



Thái Quang Hải



**BIỂU TỔNG HỢP THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CÁC LOẠI VỤ, VIỆC
CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2024
(Từ 01/01/2024 đến 31/10/2024)**

LOẠI ÁN	TỔNG SỐ ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT				Đã giải quyết (20+22+24+25+26+27)	Còn lại (7-8)	Quá hạn	Tạm đình chỉ	Tổng cùng kỳ		TỶ LỆ GIẢI QUYẾT (%)		PHÂN LOẠI GIẢI QUYẾT							PHIÊN TÒA RKN	Án điểm	Án xét xử lưu động	Hòa giải, đối thoại thành (Tổ tụng)	Số vụ hòa giải, đối thoại thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại	
	Cũ chuyên sang	Chuyên. nhập vụ án	Tổng thụ lý mới (3+33-34)	Tổng số phải giải quyết (2-4+6)					Thụ lý cùng kỳ	Giải quyết cùng kỳ	Trong kỳ	Cùng kỳ	Xét xử		Trả hồ sơ cho VKS	Tổng QĐ.CN sự thỏa thuận (23+33)	Hòa giải đoàn tụ	Đình chỉ	Hợp xét Giải quyết						
													Xét xử	Trong đó: Đình chỉ xét xử PT											
1	2	4	6	7	8	9	10	11	16	17	18	19	20	21	22	24	25	26	27	29	30	31	32	33	
Tòa án thành phố (1)																									
-Hình sự sơ thẩm	12		65	77	69	8			38	25	89,61	65,79	57		12					2					
-Hình sự phúc thẩm	14		173	187	147	40			168	135	78,61	80,36	108	33				39		4					
-KhN, KiNg, KhNg ADBPXLHC	1		4	5	5				6	6	100	100						1	4						
-Dân sự sơ thẩm	121	29	71	163	64	99		8	139	47	39,26	33,81	38			7		19				6	1		
-Dân sự phúc thẩm	326		363	689	550	139		6	740	573	79,83	77,43	546	50				4		14					
-HN và GD sơ thẩm	165		137	302	246	56			302	250	81,46	82,78	170			50		26		1		7	43		
-HN và GD phúc thẩm	15		14	29	26	3			51	42	89,66	82,35	25	8				1							
-Kinh tế sơ thẩm	5	2	1	4	4				9	5	100	55,56	3					1							
-Kinh tế phúc thẩm	29		17	46	41	5			44	34	89,13	77,27	39	8				2		2					
-Yêu cầu tuyên bố phá sản									1	1		100													
-ĐNg, KhNg tuyên bố phá sản																									
-Lao động sơ thẩm	1	1																							
-Lao động phúc thẩm	2		1	3	3				2	2	100	100	3												
-Hành chính sơ thẩm	57	2	71	126	85	41			141	89	67,46	63,12	49					36		3		4			
-Hành chính phúc thẩm			2	2		2			1	1		100													
Cộng (1)	748	34	919	1.633	1.240	393		14	1.642	1.210	75,93	73,69	1.038	99	12	57		129	4	26		17	44		
Tòa án quận, huyện (2)																									
- Hình sự	75		793	868	787	81			816	740	90,67	90,69	733		46			8		111	16				
- Áp dụng BPLHC tại TA	16		451	467	445	22			323	293	95,29	90,71						5	440	2					
- Dân sự	1.728	381	3.313	4.660	3.361	1.299		61	4.287	2.916	72,12	68,02	1.546			1.059		726	30	47		1.059	288		
- Hôn nhân và Gia đình	358	18	3.933	4.273	3.821	452		2	4.330	3.976	89,42	91,82	873			2.552	107	279	10	8		1.437	1.251		
- Kinh tế	76	34	156	198	148	50		5	213	149	74,75	69,95	74			39		35		3		48	4		
- Phá sản	2		2	4	4				2		100							2	2						
- Lao động	20	1	27	46	44	2			7	5	95,65	71,43	6			2		36		1		1	1		
- Hành chính	1	1	5	5	4	1			4	3	80,00	75,00	2					2				1			
Cộng (2)	2.276	435	8.680	10.521	8.614	1.907		68	9.982	8.082	81,87	80,97	3.234		46	3.652	107	1.093	482	172	16	2.546	1.544		
Cộng (1 và 2)	3.024	469	9.599	12.154	9.854	2.300		82	11.624	9.292	81,08	79,94	4.272	99	58	3.709	107	1.222	486	198	16	2.563	1.588		

Cần Thơ, ngày 06 tháng 11 năm 2024

Người lập biểu

Đặng Hữu Thương

